

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 34/2023/HS - ST
Ngày: 26/5/2023.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Đình Long** và ông **Phạm Văn Ngo**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại nhà văn hoá thôn Bản Đồn thuộc thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST - HS, ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST – HS, ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **ÂU ĐÌNH B**, sinh ngày: 20/11/1974 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Âu Đình T và con bà Hoàng Thị S; Có vợ là Bùi Thị Th và có 02 (Hai) con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: năm 2002 Âu Đình B bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thuộc Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – LĐXH tỉnh Bắc Kạn 12 tháng (QĐ số 473/QĐ – UB).

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 26/12/2022 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, ngày 11/01/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nay tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **HOÀNG HỮU N**, sinh ngày: 11/9/1973 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Hữu B và con bà Âu Thị N (Đều đã chết); Có vợ là Hà Thị Đ và có 02 (Hai) con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 26/12/2022 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, ngày 11/01/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

* **Người có quyền lợi liên quan:** Bùi Thị Th – sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 35 phút ngày 20/12/2022, tại thôn B, xã H, huyện C, tổ công tác Công an huyện C phát hiện Âu Đình B và Hoàng Hữu N có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ tại túi áo khoác dưới bên phải Âu Đình B đang mặc 01 gói nhỏ được gói bằng loại giấy bên trong bao thuốc lá một mặt màu vàng một mặt màu trắng, bên trong có chất màu trắng dạng bột và cục, nghi là ma túy (niêm phong trong phong bì ADB), thu giữ 01 xilanh đã qua sử dụng tại túi quần trước bên phải của B, ngoài ra thu giữ của B 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh cũ đã qua sử dụng bên trong gắn 02 thẻ sim (niêm phong trong phong bì AB1) và 01 xe mô tô BKS: 97F8 - 3776; Phát hiện và thu giữ tại túi áo khoác dưới bên phải của Hoàng Hữu N 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng có hai mặt bị đốt cháy đen, ngoài ra thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel cũ đã qua sử dụng bên trong gắn 01 thẻ sim (niêm phong trong phong bì ký hiệu N).

Trên cơ sở đó, hồi 09 giờ và 10 giờ 10 phút ngày 21/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và công trình lân cận của Hoàng Hữu N, Âu Đình B, kết quả: không phát hiện và tạm giữ đồ vật gì liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát Hoàng Hữu N, Âu Đình B cùng khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 20/12/2022, N đi làm về thì gặp B nên đã rủ nhau mỗi người góp 100.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng. B điều khiển xe mô tô BKS: 97F8 - 3776 (xe của B) chở N đến đường H thuộc xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy. Khi đến nơi, N ngồi trên xe mô tô đợi, còn B đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, B quay lại xe và chở N về. Khi đi đến đoạn đường vắng cả hai dừng lại và B lấy gói ma túy vừa mua được ra chia nhau sử dụng, số ma túy còn lại N gói vào giấy lót bên trong bao thuốc lá và đưa cho B để cùng sử dụng sau, B cất vào túi áo và cả hai đi về. Khi về đến khu vực ngã ba H thuộc thôn B, xã H thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Mảnh giấy bạc bị thu giữ là của N dùng để hít ma túy. Gói ma túy thu giữ trên người B là do B và N góp tiền mua được và để cùng nhau sử dụng, số tiền góp mua ma túy là do B, N lao động mà có,

việc rủ nhau đi mua ma túy về cùng sử dụng và số tiền góp để mua ma túy do B và N cùng thoả thuận và không ai biết; không ai đứng ra tổ chức.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong, thử phát hiện nhanh, cân xác định khối lượng chất ma túy ngày 20/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xác định: Chất màu trắng dạng cục và bột được niêm phong trong phong bì ký hiệu ADB có khối lượng 0,138 gam (không phải một ba tám gam), niêm phong số chất trên trong phong bì ký hiệu ADB2 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 21/KL - KTHS ngày 02/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu ADB2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,138g (không phải một ba tám gam).

Tại bản cáo trạng số: 11/CT - VKSCM, ngày 31 tháng 3 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo Âu Đình B và Hoàng Hữu N đều về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:** “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a)...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”.

Tại phiên toà: * Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo B và bị cáo N. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Âu Đình B và Hoàng Hữu N đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS:

+ Xử phạt bị cáo B từ 13 tháng đến 16 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo N từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo B và bị cáo N.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T18 mặt trước ghi “Vụ: Âu Đình B (1974) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có 03 chữ ký và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn bên trong có chứa 0,093 gam Heroine và bao gói cũ; 01 (Một) xi lanh đã qua sử dụng và 02 (Hai) thẻ sim (0395.273.043 và 0365.173.047) của B được niêm phong trong phong bì ký hiệu AB1 mặt trước ghi “điện thoại và xi lanh thu giữ của Âu Đình B”, mặt sau có 03 chữ ký, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh S, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh H, 01 dòng chữ Âu Đình B và 01 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT

Công an huyện Chợ Mới; 01 (Một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng có hai mặt bị đốt cháy đen và 01 (Một) thẻ sim số 0962.634.708 của N được niêm phong trong phong bì ký hiệu N mặt trước ghi “Điện thoại và giấy bạc tang vật trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có 04 chữ ký, 01 dòng chữ Hà Quang K, 01 dòng chữ Lương Quốc A, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh H, 01 dòng chữ Hoàng Hữu N, 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu ADB3 mặt trước ghi “Giấy gói cũ vụ: Âu Đình B và Hoàng Hữu N” mặt sau có 07 chữ ký, 01 dòng chữ Lương Quốc A, 01 dòng chữ Nguyễn Đức H, 01 dòng chữ Đình Thị A, 01 dòng chữ Hoàng Hữu N, 01 dòng chữ Âu Đình B, 01 dòng chữ Lâm Thành T, 01 dòng chữ Dịp Thanh H và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới bên trong có giấy gói tang vật;

+ Trả lại cho Âu Đình B: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Masstel loại bàn phím màu xanh tím đen (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu AB1 mặt trước ghi “điện thoại và xi lanh thu giữ của Âu Đình B”, mặt sau có 03 chữ ký, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh S, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh H, 01 dòng chữ Âu Đình B và 01 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới.

+ Tạm giữ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu N mặt trước ghi “Điện thoại và giấy bạc tang vật trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có 04 chữ ký, 01 dòng chữ Hà Quang K, 01 dòng chữ Lương Quốc A, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh H, 01 dòng chữ Hoàng Hữu N, 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới: để đảm bảo thi hành án cho bị cáo N.

+ Tịch thu hoá giá: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - TAURUS có BKS 97F8 - 3776 (xe cũ đã qua sử dụng, mất gương bên phải), có số khung RLCS16S20AY126885, số máy 16S2 – 126893. Sau khi hoá giá, tịch thu sung quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô tại thời điểm hoá giá thi hành án, 1/2 giá trị còn lại trả cho chị Bùi Thị Th.

* Bị cáo B và bị cáo N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Hồi 19 giờ 35 phút ngày 20/12/2022, tại ngã ba đầu đường rẽ vào xã H thuộc thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Âu Đình B đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp trên người 01 (Một) gói nhỏ ma túy, loại Heroine có khối lượng

là 0,138 gam (Không phải một ba tám gam). Số ma túy này có được là do vào khoảng 17 giờ ngày 20/12/2022, Âu Đình B và Hoàng Hữu N cùng nhau góp tiền mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Sau khi mua được ma túy về B và N đã cùng nhau sử dụng một phần, phần còn lại N gói lại và đưa cho B cất giữ để cùng sử dụng sau. Mục đích Âu Đình B và Hoàng Hữu N tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân; ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Âu Đình B đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – TAURUS, BKS 97F8 – 3776, xe cũ đã qua sử dụng, làm phương tiện phạm tội.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo đều có vai trò là người thực hành. Hội đồng xét xử căn cứ vào vai trò của các bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử các bị cáo Âu Đình B và Hoàng Hữu N đều về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thấy:

- Đối với bị cáo B: có nhân thân xấu: năm 2002 Âu Đình B bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thuộc Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – LĐXH tỉnh Bắc Kạn 12 tháng (QĐ số 473/QĐ – UB). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo; bị cáo có bố mẹ để là ông Âu Đình T và bà Hoàng Thị S đều là người có công với cách mạng, đều được tặng huy chương - theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

- Đối với bị cáo N: nhân thân tốt: bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo; bị cáo có bố mẹ để là ông Hoàng Hữu B và bà Âu Thị N đều là người có công với cách mạng (bố bị nhiễm chất độc hoá học màu da cam, mẹ được thưởng nhiều huy chương) - theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

[5] Vật chứng:

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T18 mặt trước ghi “Vụ: Âu Đình B (1974) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có 03 chữ ký và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn bên trong có chứa 0,093

gam Heroine và bao gói cũ; 01 (Một) xi lanh đã qua sử dụng và 02 (Hai) thẻ sim (0395.273.043 và 0365.173.047) của B được niêm phong trong phong bì ký hiệu AB1 mặt trước ghi “điện thoại và xi lanh thu giữ của Âu Đình B”, mặt sau có 03 chữ ký, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh S, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh H, 01 dòng chữ Âu Đình B và 01 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới; 01 (Một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng có hai mặt bị đốt cháy đen và 01 (Một) thẻ sim số 0962.634.708 của N được niêm phong trong phong bì ký hiệu N mặt trước ghi “Điện thoại và giấy bạc tang vật trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có 04 chữ ký, 01 dòng chữ Hà Quang K, 01 dòng chữ Lương Quốc A, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh H, 01 dòng chữ Hoàng Hữu N, 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu ADB3 mặt trước ghi “Giấy gói cũ vụ: Âu Đình B và Hoàng Hữu N” mặt sau có 07 chữ ký, 01 dòng chữ Lương Quốc A, 01 dòng chữ Nguyễn Đức H, 01 dòng chữ Đình Thị A, 01 dòng chữ Hoàng Hữu N, 01 dòng chữ Âu Đình B, 01 dòng chữ Lâm Thành T, 01 dòng chữ Dịp Thanh H và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới bên trong có giấy gói tang vật: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Masstel loại bàn phím màu xanh tím đen (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu AB1 mặt trước ghi “điện thoại và xi lanh thu giữ của Âu Đình B”, mặt sau có 03 chữ ký, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh S, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh H, 01 dòng chữ Âu Đình B và 01 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới: là tài sản của Âu Đình B, không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho Âu Đình B.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu N mặt trước ghi “Điện thoại và giấy bạc tang vật trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có 04 chữ ký, 01 dòng chữ Hà Quang K, 01 dòng chữ Lương Quốc A, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh H, 01 dòng chữ Hoàng Hữu N, 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới: là tài sản của Hoàng Hữu N, không liên quan đến tội phạm, tuy nhiên xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo N.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - TAURUS có BKS 97F8 - 3776 (xe cũ đã qua sử dụng, mất gương bên phải), có số khung RLCS16S20AY126885, số máy 16S2 - 126893: Quá trình điều tra xác định được chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng Âu Đình B + Bùi Thị Th, việc B sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện phạm tội thì chị Th không biết, tại phiên toà bị cáo B và người có quyền lợi liên quan Bùi Thị Th đều có ý kiến đề nghị HĐXX xử lý đối với chiếc xe mô tô này theo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, chiếc xe mô tô này là phương tiện phạm tội nên cần thiết phải tịch thu hoá giá. Sau khi hoá giá, tịch thu

sung quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô tại thời điểm hoá giá thi hành án, 1/2 giá trị còn lại trả cho chị Bùi Thị Th.

[6] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Âu Đình B, quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Mục đích các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có mục đích kiếm lời, hơn nữa hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo B không có tài sản + thuộc hộ nghèo, bị cáo N không có tài sản riêng, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo B và bị cáo N.

[9] Bị cáo N phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Bị cáo B thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo: Âu Đình B và Hoàng Hữu N đều phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Âu Đình B: 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày từ ngày 20/12/2022 đến ngày 26/12/2022.

[3] Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Hoàng Hữu N: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày từ ngày 20/12/2022 đến ngày 26/12/2022.

[4] Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T18 mặt trước ghi “Vụ: Âu Đình B (1974) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có 03 chữ ký và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn bên trong có chứa 0,093 gam Heroine và bao gói cũ; 01 (Một) xi lanh đã qua sử dụng và 02 (Hai) thẻ sim (0395.273.043 và 0365.173.047) của Biên được niêm phong trong phong bì ký hiệu AB1 mặt trước ghi “điện thoại và xi lanh thu giữ của Âu Đình B”, mặt sau có 03 chữ ký, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh S, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh H, 01 dòng chữ Âu Đình B và 01 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT

Công an huyện Chợ Mới; 01 (Một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng có hai mặt bị đốt cháy đen và 01 (Một) thẻ sim số 0962.634.708 của N được niêm phong trong phong bì ký hiệu N mặt trước ghi “Điện thoại và giấy bạc tang vật trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có 04 chữ ký, 01 dòng chữ Hà Quang K, 01 dòng chữ Lương Quốc A, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh H, 01 dòng chữ Hoàng Hữu N, 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu ADB3 mặt trước ghi “Giấy gói cũ vụ: Âu Đình B và Hoàng Hữu N” mặt sau có 07 chữ ký, 01 dòng chữ Lương Quốc A, 01 dòng chữ Nguyễn Đức H, 01 dòng chữ Đình Thị A, 01 dòng chữ Hoàng Hữu N, 01 dòng chữ Âu Đình B, 01 dòng chữ Lâm Thành T, 01 dòng chữ Dịp Thanh H và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới bên trong có giấy gói tang vật.

- Trả lại cho Âu Đình B: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Masstel loại bàn phím màu xanh tím đen (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu AB1 mặt trước ghi “điện thoại và xi lanh thu giữ của Âu Đình B”, mặt sau có 03 chữ ký, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh S, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh H, 01 dòng chữ Âu Đình B và 01 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới.

- Tạm giữ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu N mặt trước ghi “Điện thoại và giấy bạc tang vật trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có 04 chữ ký, 01 dòng chữ Hà Quang K, 01 dòng chữ Lương Quốc A, 01 dòng chữ Nguyễn Thanh H, 01 dòng chữ Hoàng Hữu N, 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới: để đảm bảo thi hành án cho bị cáo N.

- Tịch thu hoá giá: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - TAURUS có BKS 97F8 - 3776 (xe cũ đã qua sử dụng, mất gương bên phải), có số khung RLCS16S20AY126885, số máy 16S2 – 126893. Sau khi hoá giá, tịch thu sung quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô tại thời điểm hoá giá thi hành án, 1/2 giá trị còn lại trả cho chị Bùi Thị Th.

[5] Về án phí:

- Căn cứ các Điều 12, 15 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B.

- Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[6] Quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi liên quan Bùi Thị Th có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CAHCM: 2
- Bị cáo: 2
- STPTBK: 1
- NCQLLQ: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu HS: 1
- Lưu VP: 1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Vang